

**TÒA ÁN NHÂN D
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HS-ST

Ngày 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiên Thịnh và ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1980, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn T1 và bà Hoàng Thị T2; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ/XPVPHC ngày 27/02/2002 của Công an xã Vũ Phúc, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ/XPVPHC ngày 18/02/2003 của Công an xã Vũ Phúc, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ/XPVPHC ngày 09/7/2003 của Công an xã Vũ Phúc, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Quyết định số 180/UBND-QĐCT ngày 18/01/2006 của UBND tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục do nhiều lần trộm cắp tài sản 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/01/2008; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 180/QĐ/XPVPHC ngày 07/12/2010 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 3497/QĐ-CT ngày

11/12/2013 của UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội cai nghiện 12 tháng, chấp hành xong ngày 29/11/2014; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 129/QĐ-XPVPHC ngày 13/11/2018 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 14/12/2018; Bản án số 06/HSST ngày 08/01/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 09/10/2003, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 09/4/2004 (tài sản trộm cắp dưới 2 triệu đồng); Bản án số 55/HSST ngày 21/4/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/01/2005, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 13/10/2005 (tài sản trộm cắp dưới 2 triệu đồng); Bản án số 37/HSPT ngày 29/4/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/11/2008, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 21/02/2010. Về trách nhiệm D sự D phải liên đới bồi thường cho tổ bảo vệ Trường Cao đẳng sư phạm Thái Bình 02 xe đạp trị giá 1.070.000 đồng (phần của D 535.000 đồng), 01 xe đạp mini Nhật trị giá 1.350.000 đồng, phải hoàn trả cho anh Lê Văn Quyết 450.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm: 200.000 đồng không thể hiện trên sổ sách thi hành án của Chi cục Thi hành án thành phố Thái Bình; Bản án số 31/2011/HSST ngày 23/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2010, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 18/6/2013, chấp hành xong án phí ngày 04/9/2012, đã xóa án tích. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. NCK1, sinh năm 2001

2. NCK2, sinh năm 1999

Đều ở địa chỉ: xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2020 Bùi Văn D đi bộ từ nhà ra khu vực ngõ 02, đường H, tổ 04, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi D gặp 01 người nam giới khoảng 35 tuổi, không biết tên và địa chỉ, D hỏi: “em có ma túy không bán cho anh 100.000 đồng”, người nam giới trả lời “có, đưa tiền đây, D đưa tiền cho người nam giới 100.000 đồng, người nam giới đưa lại cho D 01 gói ma túy được

gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, D nhận và cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi tìm chỗ sử dụng. khi đi đến khu vực chợ Qthuộc tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của NCK1 và NCK2, D tự giác lấy từ túi quần trước bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại hêrôin có khối lượng 0,1465 gam, tổ công tác niêm phong gói ma túy thu giữ. Sau đó tổ công tác đưa D và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình làm việc, kiểm tra người D không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 176/KLGD- PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: “Vật chứng quản lý của Bùi Văn D là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1465 gam”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số 127/CT-VKSTPTB ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Bùi Văn D mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không giao dịch để bán kiếm lời và đang điều trị bệnh lao phổi, HIV, viêm gan C nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy hoàn trả sau giám định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành công D có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 28/5/2020, tại khu vực chợ Quang Trung, thuộc tổ 11, phường Q, thành phố T, Bùi Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,1465 gam ma túy, loại hêrôin mục đích sử dụng cho bản thân bị tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 28/5/2020 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 176/KLGĐ- PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng

xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo Bùi Văn D thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thu nhập của bị cáo không ổn định, ngoài ra bị cáo đang điều trị bệnh HIV, lao phổi và viêm gan C nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Bùi Văn D khối lượng 0,1465 gam ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định là 0,1192 gam ma túy trong phong bì niêm phong số 176/KLGD-PC09 ngày 29/5/2020 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Bùi Văn D khai mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi, không biết tên, khu vực ngõ 2, đường H, tổ 4, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong 01 phong bì niêm phong số 176/KLGD mẫu vật hoàn trả sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án D sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 09 tháng 9 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án D sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án D sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án D sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền